

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-CN

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

V/v chấp thuận Phương án nạo vét lòng hồ, khơi thông dòng chảy Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 và tận thu cát, sỏi làm vật liệu xây dựng, bùn thải làm vật liệu san lấp.

Kính gửi:

- Sở Công Thương;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Giao thông vận tải;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Công ty CP Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 2764/SCT-MĐT ngày 23/10/2020 của Sở Công Thương báo cáo kết quả thẩm định và đề nghị chấp thuận Phương án nạo vét lòng hồ, khơi thông dòng chảy Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 và tận thu cát, sỏi làm vật liệu xây dựng, bùn thải làm vật liệu san lấp (kèm theo hồ sơ; ý kiến tham gia thẩm định của các sở, ngành gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải và UBND huyện Cẩm Thủy). Sau khi xem xét, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận Phương án nạo vét lòng hồ, khơi thông dòng chảy Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 và tận thu cát, sỏi làm vật liệu xây dựng, bùn thải làm vật liệu san lấp do Công ty CP Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông phối hợp với đơn vị tư vấn lập, đã được các ngành thẩm định, gửi kèm Công văn số 2764/SCT-MĐT ngày 23/10/2020 của Sở Công Thương, cụ thể như sau:

- Tên Phương án: Phương án nạo vét lòng hồ, khơi thông dòng chảy Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 và tận thu cát, sỏi làm vật liệu xây dựng, bùn thải làm vật liệu san lấp.

- Địa điểm, phạm vi ranh giới, diện tích khu vực nạo vét và tập kết vật liệu sau nạo vét:

+ Khu vực nạo vét: 04 khu vực, với tổng diện tích 74 ha, nằm trong vực lòng hồ và hạ lưu Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1, thuộc địa bàn các xã Cẩm Bình, Cẩm Lương, Cẩm Thạch và Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy.

+ Khu vực bãi tập kết: 03 khu vực, tổng diện tích 33 ha, thuộc các xã Cẩm Lương, Cẩm Thạch, Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy.

(vị trí, phạm vi, ranh giới các khu vực nạo vét và khu vực làm bãi tập kết vật liệu sau nạo vét được khống chế bởi tọa độ các điểm góc tại bản đồ gửi kèm theo Phương án nạo vét đã được Sở Công Thương thẩm định)

- Khối lượng vật liệu tận thu sau nạo vét:
 - + Cát xây trát (cát đen): 9.355 m³.
 - + Cát bê tông (cát vàng): 29.400 m³.
 - + Cuội, sỏi: 28.064 m³.
 - + Bùn, sét tận thu làm vật liệu san lấp: 378.635 m³.
 - Độ sâu nạo vét thấp nhất:
 - + Độ sâu thấp nhất tại khu vực nạo vét 1: +10,55m.
 - + Độ sâu thấp nhất tại khu vực nạo vét 2: +19,16m.
 - + Độ sâu thấp nhất tại khu vực nạo vét 3: + 18,05m.
 - + Độ sâu thấp nhất tại khu vực nạo vét 4: + 17,48m.
 - Biện pháp thi công: Biện pháp thi công nạo vét bằng thuyền bơm hút kết hợp vận tải bằng đường thủy dọc theo sông Mã về 03 khu vực tập kết, sàng rửa phân loại và xúc bốc bằng máy xúc lên ô tô đi tiêu thụ. Máy móc thiết bị sử dụng bao gồm:
 - + Thuyền hút: 07 cái công suất 290CV.
 - + Trạm sàng rửa công suất 40m³/h: 03 trạm.
 - + Máy xúc Komatsu PC 200: 03 máy.
 - Đơn vị thực hiện: Công ty CP Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông.
 - Thời gian thực hiện: 05 năm; trong đó, thời gian nạo vét 4 năm 11 tháng, thời gian chuẩn bị 01 tháng (kể từ ngày Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Phương án được phê duyệt và Công ty CP Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định).
 - + Thời gian nạo vét trong năm: Vào mùa khô, từ 15/10 năm trước đến 15/5 năm sau.
 - + Thời gian nạo vét trong ngày: Từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều.
 - Tổng vốn đầu tư dự án: 14.664.397.000 đồng
 - Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn của Công ty CP Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông.
2. Yêu cầu Công ty CP Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông:
- Chấp hành nghiêm Phương án nạo vét lòng hồ, khơi thông dòng chảy Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 và tận thu cát, sỏi làm vật liệu xây dựng, bùn thải làm vật liệu san lấp nêu trên; đảm bảo an ninh trật tự, môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tuyệt đối không được lợi dụng việc nạo

vét và tận thu vật liệu sau nạo vét để khai thác tại những vị trí không đúng theo Phương án được duyệt.

- Lập hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của phương án, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ hồ chứa nước theo đúng quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Có cam kết với địa phương trong việc duy tu, sửa chữa hư hỏng và hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển thiết bị, vật liệu sau nạo vét gây ra.

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các loại thuế, phí khác có liên quan theo quy định đối với khối lượng cát, cuội, sỏi, bùn, sét thu hồi trong quá trình thực hiện phương án.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện phương án về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh

3. Giao các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Cục thuế Thanh Hóa, UBND huyện Cẩm Thủy và các đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết các vấn đề có liên quan đến quá trình nạo vét lòng hồ, khơi thông dòng chảy Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 và tận thu vật liệu sau nạo vét của Công ty CP Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông; kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình nạo vét và tận thu vật liệu sau nạo vét của đơn vị, đảm bảo an ninh trật tự, môi trường khu vực trong quá trình triển khai thực hiện dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCTTT Nguyễn Đức Quyền;
- Công ty CP ĐTXD hạ tầng và giao thông;
- Lưu: VT, CN (T563).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền